

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **114/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 12-8-2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Việt Bắc
Bà Lê Thị Quyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Cẩm P, sinh năm 1985 (xin vắng mặt).

ĐKHKT: Ấp 1, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở: Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Trịnh Văn M, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Cẩm P trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Trịnh Văn M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004, đến tháng 9/2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống đã có hai đứa con nhưng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng không tôn trọng và nhường nhịn nên thường xảy ra tranh cãi giận dỗi. Ông M đi làm không đưa tiền cho bà lo cho các con và gia đình mà còn chửi mắng xúc phạm uy tín danh dự. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và trầm trọng không thể hàn gắn được.

Nay bà nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với ông M.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trịnh Huỳnh Phúc Hậu sinh ngày 05/02/2004 và Trịnh Phúc Hưởng sinh ngày 19/5/2013. Cháu Hậu đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hưởng, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Trịnh Văn M không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà Lê Cẩm P và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại biên bản ngày 04/7/2022 ghi nhận ý kiến của cháu Trịnh Phúc Hưởng thể hiện: Cháu có nguyện vọng sống chung với bà Lê Cẩm P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lê Cẩm P có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Trịnh Văn M được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ các khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân:

Bà Lê Cẩm P và ông Trịnh Văn M tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông M là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà P yêu cầu được ly hôn với ông M do vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống không hạnh phúc, không thể tiếp tục mối quan hệ vợ chồng. Đối với ông M, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu của bà P. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà P và ông M đã trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà P về việc xin ly hôn với ông M.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trịnh Huỳnh Phúc Hậu (nam) sinh ngày 05/02/2004 và Trịnh Phúc Hưởng (nam) sinh ngày 19/5/2013. Cháu Trịnh Huỳnh Phúc Hậu hiện nay đã trưởng thành, có khả năng lao động, bà P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với cháu Trịnh Phúc Hưởng hiện do bà P nuôi dưỡng. Trên cơ sở xem xét điều kiện để phát triển về mọi mặt của con chung và nguyện vọng của con chung từ đủ 07 tuổi trở lên, đồng thời không làm thay đổi cuộc sống đã ổn định của cháu nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trịnh Phúc Hưởng cho bà P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà P không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà P xác định không có nên không yêu cầu giải quyết. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông M không cung cấp tài liệu, chứng cứ và văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của bà P. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Cẩm P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Cẩm P xin ly hôn với ông Trịnh Văn M.

- Về con chung: Giao cháu Trịnh Phúc Hưởng (nam) sinh ngày 19/5/2013 cho bà Lê Cẩm P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Trịnh Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Bà Lê Cẩm P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà P đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên

lai thu tiền số 0010492 ngày 12/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà P, ông M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U;
- UBND xã Nguyễn Phích, huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý